

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 06 – 02 – 2026
Về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Kim Thị Sà Mết

Bà Lê Hồng Thẩm

- Thư ký phiên tòa: Bà Tào Diệu Như, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 285/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2026/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2026; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 24/6/1996, Căn cước công dân số: 096196007533 cấp ngày 05/6/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ: Khóm T, phường L, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Phạm Tuấn K, sinh ngày 01/01/1996, Căn cước công dân số: 095096005811 cấp ngày 05/6/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ: Ấp X, xã V, tỉnh Cà Mau.

(Các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 9 năm 2025, Biên bản lấy lời khai ngày 19/01/2026, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Phạm Tuấn K tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Ngày 09/5/2017, chị T và anh K kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay Ủy ban nhân dân phường L, tỉnh Cà Mau). Trong quá trình chung sống với nhau chị T và anh K có hai người con chung tên Phạm Nguyễn Quế A, sinh ngày 02/8/2017 và cháu Phạm Nguyễn Huỳnh A1, sinh ngày 05/7/2020 đang sống cùng với chị Nguyễn Thị Thanh T. Do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng trong cuộc sống nên đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh K không thể tiếp tục nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Tuấn K.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Phạm Nguyễn Quế A, sinh ngày 02/8/2017 và cháu Phạm Nguyễn Huỳnh A1, sinh ngày 05/7/2020. Hiện nay, hai cháu Phạm Nguyễn Quế A và Phạm Nguyễn Huỳnh A1 đang sống cùng với chị T. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Phạm Nguyễn Quế A và Phạm Nguyễn Huỳnh A1.

Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu anh Phạm Tuấn K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 19/01/2026, bị đơn anh Phạm Tuấn K trình bày:
Thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị Thanh T đối với các vấn đề về hôn nhân, con chung và tài sản chung, nợ chung. Đối với yêu cầu khởi kiện của chị T, anh có ý kiến như sau: Về hôn nhân: Anh K đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Về con chung: Sau khi ly hôn, anh K yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Nguyễn Huỳnh A1, sinh ngày 05/7/2020. Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Cà Mau phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật

Tổ tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Phạm Tuấn K.

Về con chung: Chị T và anh K có hai người con chung tên Phạm Nguyễn Quế A, sinh ngày 02/8/2017 và Phạm Nguyễn Huỳnh A1, sinh ngày 05/7/2020 đang sống cùng với chị T. Mặt khác, nguyện vọng của cháu Quế A muốn sống cùng với chị T. Nên sau khi ký hôn, chị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Huỳnh A1 và cháu Quế A.

Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị T, anh K phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu ly hôn với anh Phạm Tuấn K và hiện nay anh Phạm Tuấn K đang cư trú tại ấp X, xã V, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ theo yêu cầu của đương sự nêu trên nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn”.

[1.3] Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Phạm Tuấn K có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Phạm Tuấn K là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T, thấy rằng:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Phạm Tuấn K tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Ngày 09/5/2017, chị T và anh K kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay Ủy ban nhân dân phường L, tỉnh Cà Mau) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 62/2017 ngày 09/5/2017 nên hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Phạm Tuấn K là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Tuấn K với lý do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên chị T và anh K đã tự chấm dứt quan hệ chung sống với nhau và sống ly thân với nhau cách nay hơn 01 năm cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị T và anh K đã dùng nhiều biện pháp để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng không có biện pháp gì để giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 19/01/2026 (Bút lục số 28), chị T và anh K đều thống nhất xác định tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh K đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2024 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân muốn tồn tại bền vững phải dựa trên cơ sở tự nguyện; vợ chồng phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng gia đình phát triển. Tuy nhiên, hôn nhân giữa chị T và anh K thực tế đã phát sinh mâu thuẫn, không thể giải quyết, cuộc sống chung giữa chị T và anh K đã không còn và không thể duy trì. Điều này cho thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh K đã không còn có sự quan tâm, chăm sóc, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh K, không có nguyện vọng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân, đồng thời, anh K cũng đồng ý ly hôn với chị T. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có căn cứ công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Phạm Tuấn K.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau, chị T và anh K có hai người con chung tên Phạm Nguyễn Quế A, sinh ngày 02/8/2017 và Phạm Nguyễn Huỳnh A1, sinh ngày 05/7/2020 đang sống cùng với chị T. Ngoài ra, chị T và anh K không còn con chung, con nuôi nào khác.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “2. *Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”.

Trong vụ án này, chị T và anh K không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cụ thể: Chị T yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Nguyễn Huỳnh A1 và cháu Phạm Nguyễn Quế A. Còn anh K yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Nguyễn Huỳnh A1.

Căn cứ vào lời trình bày của anh K tại biên bản ghi lời khai ngày 19/01/2026 (Bút lục số 27): *“Tôi làm nghề tài xế của nhà xe T3, chạy tuyến N - Bến xe M. Mặc dù, tôi thường xuyên vắng nhà nhưng đủ điều kiện để nuôi con. Nếu Tòa giải quyết cho tôi nuôi cháu Phạm Nguyễn Huỳnh A1 thì tôi gửi về cho cha mẹ tôi và chị thứ 6 của tôi tên Phạm Thị Kim T1 chăm sóc, nuôi dưỡng giúp tôi và tôi chu cấp tiền nuôi dưỡng. Tôi tranh thủ sau mỗi chuyến xe thì về nhà chăm sóc và thăm con”*

Xét thấy: Anh K là tài xế thường xuyên vắng nhà nên anh sẽ không có nhiều thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con; trong khi đó cha mẹ anh K tên Phạm Văn M (73 tuổi), mẹ tên Nguyễn Thị L (73 tuổi), chị Nguyễn Thị Kim T2 (chị ruột anh K) hiện nay có chồng con đang sống cùng nhà với cha mẹ anh K và chị T2 có 2 người con (người con lớn học lớp 6; người con nhỏ 02 tuổi), cha mẹ anh K là người cao tuổi, chị của anh K cũng đang chăm sóc con còn nhỏ nên không đảm bảo đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục tốt cho cháu Phạm Nguyễn Huỳnh A1.

Hơn nữa, tại thời điểm giải quyết vụ án, cháu Phạm Nguyễn Quế A đã đủ 07 tuổi trở lên và tại bản tự khai của cháu Phạm Nguyễn Quế A (Bút lục số 29) có nguyện vọng được sống cùng với chị T và hiện nay hai cháu Quế A, Huỳnh A1 cũng đang sống chung với chị T. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của cháu Quế A và cháu Huỳnh A1, đảm bảo sự phát triển bình thường và không làm xáo trộn môi trường sống của các cháu ảnh hưởng đến sự phát triển về tâm sinh lý của các cháu. Nên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu Quế A và cháu Huỳnh A1 cho chị T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Quế A và cháu Huỳnh A1 phù hợp.

Buộc anh Phạm Tuấn K giao cháu Phạm Nguyễn Huỳnh A1, sinh ngày 05/7/2020 và cháu Phạm Nguyễn Quế A, sinh ngày 02/8/2017 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 06/02/2026.

Anh Phạm Tuấn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[2.3] Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu anh K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Chị T và anh K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.5] Về nợ chung: Chị T và anh K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T; Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình không có giá ngạch là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng do các đương sự thuận tình ly hôn nên được giảm 50% bằng 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) và anh Phạm Tuấn K phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

Chị Nguyễn Thị Thanh T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005482 ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau nên được chuyển thu án phí 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) và chị Nguyễn Thị Thanh T được nhận lại 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Phạm Tuấn K.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Nguyễn Quế A, sinh ngày 02/8/2017 và cháu Phạm Nguyễn Huỳnh A1, sinh ngày 05/7/2020 nên được

tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Nguyễn Quê A và cháu Phạm Nguyễn Huỳnh A1.

Buộc anh Phạm Tuấn K giao cháu Phạm Nguyễn Quê A, sinh ngày 02/8/2017 và cháu Phạm Nguyễn Huỳnh A1, sinh ngày 05/7/2020 cho chị Nguyễn Thị Thanh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 06/02/2026.

Anh Phạm Tuấn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu anh Phạm Tuấn K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Phạm Tuấn K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Phạm Tuấn K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình không có giá ngạch là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng do các đương sự thuận tình ly hôn nên được giảm 50% bằng 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) và anh Phạm Tuấn K phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

Chị Nguyễn Thị Thanh T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005482 ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau nên được chuyển thu án phí 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) và chị Nguyễn Thị Thanh T được nhận lại 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 7 – Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Tổ HCTP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Kiều Anh